

Số: 494 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa nhỏ tỉnh Lai Châu

ĐẾN	Số: 57
	Ngày: 09/2/2018
	Chuyển: phuong QLM
	Lưu hồ sơ số:

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu về việc bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu tại các văn bản:

- Văn bản số 2095/UBND-CN ngày 13 tháng 11 năm 2017 đề nghị bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Đích 1 và Nậm Đích 2 trên địa bàn xã Khun Há, huyện Tam Đường, kèm theo Báo cáo bổ sung quy hoạch do Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Việt Hưng lập tháng 8 năm 2017;

- Văn bản số 2352/UBND-CN ngày 27 tháng 12 năm 2017 đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Hản 1 trên địa bàn xã Mường Tè và xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, kèm theo Báo cáo bổ sung quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn Năng lượng sạch lập tháng 7 năm 2017;

- Văn bản số 1485/UBND-CN ngày 09 tháng 8 năm 2017 đề nghị bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Phiêng Lúc trên địa bàn xã Nậm Cắn, huyện Tân Uyên, kèm theo Báo cáo bổ sung quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn Năng lượng sạch lập tháng 7 năm 2017.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện (Dự án) Nậm Đích 1, Nậm Đích 2, Nậm Hản 1 và Phiêng Lúc vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ

tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và thông số chính của các Dự án được bổ sung tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của Dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư (nếu có) phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các Dự án nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Kiểm tra, cập nhật quy hoạch thủy lợi trong khu vực để tính toán kỹ quy mô dung tích hồ chứa thủy điện nhằm điều tiết hiệu quả nguồn nước, góp phần đảm bảo điều hòa dòng chảy, ổn định chế độ tưới cho hệ thống thủy lợi (nếu có) ở hạ lưu;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

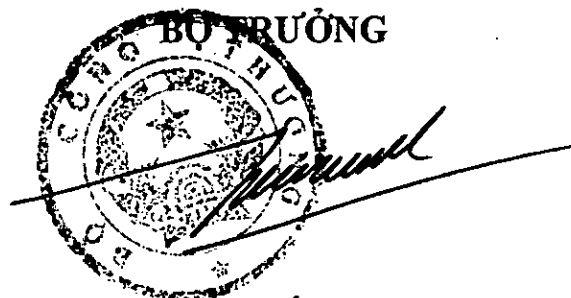
- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực;

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thứ trưởng Hoàng Quốc Vượng;
- Lưu: VT, ĐL.



Trần Tuấn Anh



Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu
(Ban hành theo Quyết định số: 494 /QĐ-BCT ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Nậm Đích 1	- Tuyến đập: 22°12'35" VĐB - 103°34'48" KĐĐ - Nhà máy: 22°14'20" VĐB - 103°36'57" KĐĐ	Suối Nậm Đích (nhánh cấp 1 của suối Nậm Mu) - HT sông Đà	Xã Khun Há, huyện Tam Đường	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Đích, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Đích.	$F_{iv} = 18,25 \text{ km}^2$ $MNDBT = 1.576 \text{ m}$ $MNC = 1.572 \text{ m}$ $MNHL_{\min} = 815,94 \text{ m}$ $N_{lm} = 18 \text{ MW}$ $E_o = 61,59 \text{ triệu KWh}$
2. Thủy điện Nậm Đích 2	- Tuyến đập: 22°15'09" VĐB - 103°37'07" KĐĐ - Nhà máy: 22°16'50" VĐB - 103°36'14" KĐĐ	Suối Nậm Đích (nhánh cấp 1 của suối Nậm Mu) - HT sông Đà	Xã Khun Há, huyện Tam Đường	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Đích, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Đích.	$F_{iv} = 53,3 \text{ km}^2$ $MNDBT = 760 \text{ m}$ $MNC = 758 \text{ m}$ $MNHL_{\min} = 639,01 \text{ m}$ $N_{lm} = 8 \text{ MW}$ $E_o = 27,64 \text{ triệu KWh}$



Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3. Thủy điện Nậm Hản 1	- Tuyến đập: 22°30'38,3" VĐB - 102°42'06,8" KĐĐ - Nhà máy: 22°28'05,1" VĐB - 102°40'54,1" KĐĐ	Suối Nậm Hản - HT sông Đà	Xã Mường Tè và Nậm Khao, huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Hản, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Hản.	$F_{lv} = 19,8 \text{ km}^2$ $MNDBT = 1.148 \text{ m}$ $MNC = 1.143,1 \text{ m}$ $MNHL_{max} = 547,92 \text{ m}$ $N_{lm} = 18 \text{ MW}$ $E_o = 64,449 \text{ triệu KWh}$
4. Thủy điện Phiêng Lúc	- Tuyến đập: 22°09'34,8" VĐB - 103°43'08" KĐĐ - Nhà máy: 22°09'26,4" VĐB - 103°42'59,6" KĐĐ	Sông Nậm Mu - HT sông Đà	xã Nậm Cắn - huyện Tân Uyên	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên sông Nậm Mu, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước ra suối Nậm Cha (nhánh cấp 1 của sông Nậm Mu) và chảy trở lại sông Nậm Mu.	$F_{lv} = 952 \text{ km}^2$ $MNDBT = 496 \text{ m}$ $MNC = 494,83 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 474,25 \text{ m}$ $N_{lm} = 20 \text{ MW}$ $E_o = 69,786 \text{ triệu KWh}$

Ghi chú: F_{lv} : Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; $MNDBT$: Mức nước dâng bình thường; MNC : Mức nước chết; $MNHL_{min/max}$: Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất/lớn nhất; N_{lm} : Công suất lắp máy; E_o : Điện lượng bình quân năm.